

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11/4/2018

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Quân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Phạm Bích Hồng**, kiểm sát viên.

Trong ngày 11/4/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 482/2017/TLST- HNGĐ ngày 28/12/2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh **Chu Văn C**, sinh năm 1971;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 70, khu 6, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N, có mặt.

**- Bị đơn:** Chị **Mai Thị M**, sinh năm 1979;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 70, khu 6, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã Hải V, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Chu Văn C trình bày: Tôi và chị Mai Thị M xây dựng gia đình với nhau từ tháng 01/2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ô, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N ngày 22/01/2009. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau một tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà mẹ đẻ tôi thuộc tổ 70, khu 6, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống

chung của vợ chồng bình thường đến năm 2012 thì chị Mai tự ý bỏ nhà về quê ở xã Hải V, huyện Hải H, tỉnh Nam Đ; nguyên nhân theo tôi nghĩ là do chị Mai có tình cảm với người đàn ông khác nên bỏ tôi. Từ khi chị Mai bỏ về quê ở thì thời gian đầu tôi đã gọi điện cho chị Mai nhưng chị Mai không nghe điện thoại của tôi, sau đó thì thay số điện thoại nên tôi không liên lạc được. Bản thân tôi không có lỗi gì, tôi đã cố gắng tìm cách gặp chị Mai để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, tôi không còn tình cảm với chị Mai nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Mai để ổn định cuộc sống. Tôi và chị Mai chưa có con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị Mai trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là không đúng sự thật, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có tài sản chung (tiền gửi tiết kiệm) như chị Mai trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Mai Thị M trình bày: Tôi kết hôn với anh Chu Văn C vào khoảng năm 2011 (tôi không nhớ chính xác vì thời gian đã lâu), trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với mẹ đẻ anh C tại tổ 70, khu 6, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Quá trình sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung nên anh C và gia đình anh C ruồng rẫy, hắt hủi đuổi tôi ra khỏi nhà. Bản thân anh C không có chính kiến, nghe theo lời mẹ và anh chị em đối xử với tôi tàn tệ khiến tôi không thể sống chung mà phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Bản thân tôi không có lỗi gì, là phụ nữ tôi chỉ biết chăm chỉ làm ăn, lo cho chồng và gia đình chồng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, anh C có gặp tôi một lần nhưng chỉ nói đến chuyện ly hôn, không có ý hòa giải hay đoàn tụ. Bản thân tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin ly hôn, tôi nhất trí thuận tình ly hôn. Tôi và anh C không có con chung, hiện tại tôi không có thai. Vợ chồng có tài sản chung là số tiền tiết kiệm 170.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cửa Ô từ năm 2013; vợ chồng không vay nợ ai. Anh C xin ly hôn với tôi, tôi đề nghị Tòa án buộc anh C thanh toán cho tôi số tiền 85.000.000 đồng trong số tiền 170.000.000 đồng gửi Ngân hàng năm 2013. Hiện nay tôi không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh vợ chồng có số tiền 170.000.000 đồng vì thời gian đã lâu tôi không nhớ cụ thể thời điểm gửi nên tôi đề nghị Tòa án xác minh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cửa Ô trong khoảng năm 2012, 2013. Về nợ chung: Không có. Do điều kiện tôi đi làm công nhân, công việc bận không sắp xếp được thời gian nên tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P cho tôi vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình giữa tôi và anh C vắng mặt tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn anh Chu Văn C , quan điểm của bị đơn chị Mai Thị M. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Chu Văn C đối với chị Mai Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]Cuộc hôn nhân giữa anh Chu Văn C và chị Mai Thị M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Ô , thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P ), tỉnh Quảng N ngày 22/01/2009. Về thời gian vợ chồng kết hôn; về thời gian vợ chồng hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian vợ chồng mâu thuẫn như anh C và chị M trình bày nêu trên tuy có sự mâu thuẫn không phù hợp với nhau nhưng căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 17 quyển 01/2009 ngày 22/01/2009 của Ủy ban nhân dân phường Cửa Ô , thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P ), tỉnh Quảng N, xác định anh C và chị M kết hôn từ ngày 22/01/2009, anh C và chị M đều xác định là không còn tình cảm với nhau. Anh C không còn tình cảm với chị M , yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Mai; chị Mai thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh C xin ly hôn, chị M nhất trí thuận tình ly hôn. Anh C và chị Mai xác định là không có con chung; chị M xác định hiện nay chị M không có thai. Anh C xác định trong thời kỳ hôn nhân, anh C và chị M không có tài sản chung, nợ chung. Chị M khai trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu Tòa án chia tài sản chung cho chị M như nêu trên; chị Mai xác định vợ chồng không vay nợ ai tài sản gì.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C xin ly hôn, chị M nhất trí ly hôn với anh C nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C đối với chị Mai; về con chung: Không có; đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị M như nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã yêu cầu chị M làm đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp tài liệu chứng cứ để Tòa án xem xét thụ lý giải quyết nhưng đến trước thời điểm Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vẫn không nhận được đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của chị M , anh C xác định không có tài sản chung như chị M trình bày nêu trên nên không đề cập giải quyết. Anh C và chị M đều xác định là không có nợ chung.

[3] Về án phí: Anh Chu Văn C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1

Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Chu Văn C đối với chị Mai Thị M. Anh Chu Văn C được ly hôn với chị Mai Thị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh Chu Văn C xác định không có; chị Mai Thị M không làm thủ tục khởi kiện nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Chu Văn C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009810 ngày 26/12/2017 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm P. Anh C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm P ;
- Chi cục THADS tp Cẩm P ;
- UBND phường Cửa Ô ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Hằng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND ph- ờng Cẩm Thủy;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS; vp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuý Hằng**